| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số:78/2020/QĐST-HNGĐ | *Tp. Cao Lãnh, ngày 04 tháng 9 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQU14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 82/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Trần Trung Ng, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số nhà 10/B, tổ 1, ấp Tịnh Ch, xã Tịnh Th, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 10/B, tổ 1, ấp Tịnh Ch, xã Tịnh Th, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trung Ng và chị Võ Thị Mỹ L kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Tịnh Th, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 104, ngày 20/9/2002 nên quan hệ hôn nhân giữa anh Ng và chị L là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và thường xuyên cãi nhau, nhất là trong hai năm qua. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Do đó, anh Ng và chị L thống nhất thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của

pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Ng và chị L có 02 con chung tên Trần Thị Cẩm U, sinh ngày 01/4/1999 và Trần Hoàng V, sinh ngày 02/6/2000, hiện 02 con chung đang sống với vợ chồng. Hiện nay, cả 02 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh Trần Trung Ng và chị Võ Thị Mỹ L thống nhất không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Anh Trần Trung Ng và chị Võ Thị Mỹ L thống nhất không có nợ chung và không ai nợ.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Trung Ng và chị Võ Thị Mỹ L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trung Ng và chị Võ Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Ng và chị L có 02 con chung tên Trần Thị Cẩm U, sinh ngày 01/4/1999 và Trần Hoàng V, sinh ngày 02/6/2000, hiện 02 con chung đang sống với vợ chồng. Hiện nay, cả 02 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Trung Ng và chị Võ Thị Mỹ L phải chịu số tiền 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Ng và chị L đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng theo biên lai số 0007062 ngày 05/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Như vậy, anh Trần Trung Ng và chị Võ Thị Mỹ L đã nộp xong lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã Tịnh Thới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Huế**